

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/DS-ST

Ngày: 29-7-2020

V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Sang;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị C, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. *Người làm chứng:*

3.1 Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.2 Bà Trương Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Vào ngày 03/02/2019 ông Nguyễn Văn L có đến nhà vay số tiền 50.000.000đồng để làm ruộng, trả tiền làm đất, có thể chấp 02 giấy quyền sử dụng đất tờ số 18, thửa đất số 112, diện tích 75m² và thửa đất số 110, tờ bản đồ số 18, diện tích 75m², đất tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, do sở tài nguyên và môi trường An Giang cấp ngày 28/12/2018. Khi vay ông L hẹn 03 tháng sẽ trả tiền vay và đóng lãi, nếu không thực hiện thì ông L sẽ chuyển quyền sử dụng đất cho bà, nhưng đến nay đã quá hạn mà ông L không thực hiện. Nay khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả số tiền vay là 50.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 03/02/2019 đến khi xét xử.

Ông Nguyễn Văn L đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 298, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006, đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị C; buộc ông Nguyễn Văn L trả bà Vũ Thị C số tiền 50.000.000đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 03/02/2019 đến khi xét xử sơ thẩm; Buộc bà Vũ Thị C có nghĩa vụ trả lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01443 và số CS01445 cùng ngày 28/12/2018 cho ông Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Vũ Thị C khởi kiện ông Nguyễn Văn L tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Ông L có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Vũ Thị C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả số tiền vay là 50.000.000đồng, căn cứ khởi kiện là giấy biên nhận ghi ngày 03/02/2019. Quá trình giải quyết ông L không gửi ý kiến cho Tòa án về việc thụ lý vụ án. Xét thấy hợp đồng vay tiền được giao kết giữa bà C và ông L là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Do ông L không thực hiện nghĩa vụ

trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn xác định cho vay thời hạn 03 tháng với mức lãi suất 4%/tháng, trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Văn L1, bà Trương Thị H là cha mẹ của ông Nguyễn Văn L cung cấp thông tin “đối với các thông báo và văn bản tòa án gửi chúng tôi đã nhận thay cho L và có thông tin bằng điện thoại cho L biết về việc bị bà C kiện đòi số tiền vay là 50.000.000đồng; chúng tôi nghe con nói là vay tiền của bà C mức lãi 4% (1.000.000đồng phải trả 40.000đồng trên tháng); L cho biết là vay tiền để làm ăn mua bán nhưng bị thất bại”. Hội đồng xét xử căn cứ giấy biên nhận ghi ngày 03/02/2019, tại phần lãi ghi màu mực nhạt hơn nhưng phù hợp với lời khai của người làm chứng nên có cơ sở xác định giao dịch giữa các đương sự là hợp đồng vay có lãi nhưng mức lãi suất là cao hơn so với quy định pháp luật, căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 03/02/2019 đến ngày 29/7/2020 là 542 ngày, tiền lãi được tính là: $50.000.000\text{đồng} \times (20\%/năm) \times (542/365) = 14.849.000\text{đồng}$.

[3] Theo văn bản “Biên nhận” ngày 03/02/2019 bà C nhận giữ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn L, theo quy định pháp luật xác định đây là việc thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01443 ngày 28/12/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01445 ngày 28/12/2018 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp cho ông Nguyễn Văn L. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được giao kết giữa các bên không tuân thủ theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai và Điều 298 Bộ luật Dân sự nên Tòa án cần tuyên giao dịch vô hiệu và các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của bà Vũ Thị C Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại khoản 11 Điều 114 và Điều 126 Bộ luật tố tụng dân sự: Phong tỏa tài sản của ông Nguyễn Văn L là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01443, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 28/12/2018, tờ bản đồ số 18, thửa đất số 112, diện tích 75m^2 , mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01445, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 28/12/2018, tờ bản đồ số 18, thửa đất số 110, diện tích 75m^2 , mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Hiện tại, Tòa án xác định ông L có nghĩa vụ trả tiền, nhằm đảm bảo việc thi hành án nên Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời này.

[5] Đối với số tài sản bà Vũ Thị C phải gửi tài sản bảo đảm có giá trị là 7.000.000đồng vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Do yêu cầu khởi kiện của bà C được Tòa án chấp nhận nên bà C được nhận lại số tiền đã nộp bảo đảm.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 298, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Các Điều 26, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Vũ Thị C và xử như sau:

1) Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị C số tiền vay là 50.000.000đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi 14.849.000đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

2) Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3) Tuyên bố hợp đồng thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn L với bà Vũ Thị C là vô hiệu; Buộc bà Vũ Thị C giao trả cho ông Nguyễn Văn L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01443 ngày 28/12/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01445 ngày 28/12/2018 do Sở Tài nguyên và môi trường An Giang cấp cho ông Nguyễn Văn L.

4) Về án phí: ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự là 3.242.000đồng (Bằng chữ: Ba triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng); Bà Vũ Thị C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000đồng (Bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0008527 ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

6) Các vấn đề khác: Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định số 12/2020/QĐ-BPKCTT ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới để đảm bảo việc thi hành án; Bà Vũ Thị C được nhận

lại số tiền 7.000.000đồng (Bằng chữ: Bảy triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 07/5/2020 vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng